

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 29/2022/DS-ST

Ngày: 25/5/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Bình

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên Tòa:
bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 35/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXX-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 04/2022/TBMPT-DS, ngày 09/5/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Vũ Thị Triều M, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 2A, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Trương Thị Kim L, sinh năm:1990. Nơi cư trú: (chưa có số nhà) đường số 12, tổ 6, thôn 2B, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/4/2022; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, biên bản không hòa giải được có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày: Chị và chị L, anh D (chồng chị L) không có quan hệ bà con, chị chơi thân với chị L nên mới cho chị L vay tiền. Tiền chị cho chị L vay là tiền riêng của chị, vì chị và chồng cũ đã ly hôn vào tháng 8/2018 theo quyết định công nhận thỏa thuận số: 152/2018/HNGĐ, ngày 06/8/2018. Chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền tại bút lục số 04 là của chị L. Khi chị L hỏi vay tiền thì chỉ có một mình chị L đến hỏi vay, không có chồng chị L. Chị cho vay vào ngày 01/6/2021 (dương lịch), cho vay bằng tiền mặt; chị cho vay một lần tại nhà chị; thời hạn vay phải trả: 03 tháng, cho vay với lãi suất 3%/tháng; mục đích cho vay: chị L nói vay dùng chi tiêu trong gia đình, còn có chi tiêu hay làm việc riêng khác chị không biết; chị L đã trả 30.000.000đồng tiền lãi, chưa trả tiền gốc. Nay chị yêu cầu một mình chị L phải trả cho chị tiền gốc 500.000.000đồng và tiền lãi 0,83%/tháng, tính từ ngày vay.

Về phía bị đơn: Sau khi Tòa án nhân huyện Đức Linh thụ lý vụ án thì đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và đã gửi chứng cứ là đơn trình bày gửi qua đường bưu điện, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã nhận được “đơn trình bày” của chị vào ngày 23/02/2022. Trong đơn chị đã khẳng định đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và hiện tại chị có hộ khẩu và thường xuyên cư trú tại tổ 6, thôn 2B, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; chị thừa nhận có vay số tiền trên, có trả lãi. TAND huyện Đức Linh đã niêm yết các thông báo hòa giải, quyết định xét xử nhưng chị cố tình không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thì nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy HĐXX, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

-Về nội dung vụ án:

Về tiền gốc và lãi: Buộc chị Trương Thị Kim L phải trả cho Vũ Thị Triều M số tiền gốc 500.000.000đồng và tiền lãi là 0,83%/tháng kể từ ngày vay. Đối với số tiền lãi đã trả thì lấy tổng tiền lãi phải trả trừ đi số tiền lãi đã trả, còn lại bao nhiêu là số phải trả tiếp.

Về án phí DSST: Chị Trương Thị Kim L phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, những lời khai được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm Sát Viên tại phiên tòa;

[1]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Vũ Thị Triều M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 19/4/2022. Hội đồng xét xử xét thấy rằng nội dung và hình thức của đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng pháp luật.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và có đủ căn cứ chứng minh vào thời gian này, bị đơn có hộ khẩu thường trú và có mặt tại tổ 6, thôn 2B, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị L biết chị M khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” để đòi lại số tiền đã cho vay, nhưng cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chứng tỏ chị L đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Trương Thị Kim L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định của điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2022 và các tài liệu chứng cứ cũng như lời khai của các

đương sự, Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc khởi kiện chị Trương Thị Kim L là bị đơn trong việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

[4.2] Xét về khoản tiền vay gốc và lời khai của bị đơn:

- Đối với giấy vay tiền ngày 01/6/2021 (bút lục 04): Nguyên đơn khẳng định đã cho chị Trương Thị Kim L vay số tiền 500.000.000đồng, Ngoài ra tại đơn trình bày (bút lục 17), bị đơn cũng đã thừa nhận đã vay số tiền trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền nợ gốc là có căn cứ để chấp nhận.

[4.3] Về tiền lãi:

Tuy trong giấy vay tiền không thể hiện nội dung là lãi suất bao nhiêu %/tháng. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng khi cho vay là cho vay với lãi suất 3%/tháng, còn bị đơn cũng đã thừa nhận đã trả mấy tháng tiền lãi. Điều đó chứng minh rằng tuy trong giấy vay không thể hiện cho vay lãi suất bao nhiêu %/tháng? nhưng đã chứng minh rằng đây là hợp đồng cho vay có lãi.

- Về số tiền lãi đã trả:

Nguyên đơn khẳng định đã nhận một lần tiền lãi của bị đơn với số tiền 30.000.000đồng.

Trong đơn trình bày của của bị đơn thì bị đơn khẳng định đã trả cho nguyên đơn mấy tháng tiền lãi nhưng không trình bày cụ thể đã trả bao nhiêu tiền lãi. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền lãi mà nguyên đơn đã khai.

- Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Xét thấy nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận đây là hợp đồng cho vay có lãi, mặt khác nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là hợp đồng cho vay có lãi và yêu cầu lãi suất của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu tính lãi suất này.

Từ tất cả các phân tích trên, cho thấy đã chứng minh rằng đây là hợp đồng cho vay có lãi.

Cụ thể được tính như sau: Ngày 01/6/2021 (bút lục 04) đến ngày 25/5/2022 là 11 tháng 25 ngày, cụ thể được tính lãi như sau: $500.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/tháng \times (11\text{ tháng} + 25\text{ ngày}) = 49.108.000\text{đồng}$ tiền lãi

Tổng cộng: $500.000.000\text{đồng}$ tiền gốc + $49.108.000\text{đồng}$ tiền lãi (tính đến ngày 25/5/2022) = $549.108.000\text{đồng}$ – $30.000.000\text{đồng}$ tiền lãi đã trả = $519.108.000\text{đồng}$ cả gốc và lãi phải trả.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận về tiền gốc và tiền lãi. Vì vậy cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Vì vậy nguyên đơn không phải chịu án phí DSST hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp.

[6] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nội dung vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm này.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 264, 266, 267 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu về tiền gốc và tiền lãi của nguyên đơn.

1/ Buộc chị Trương Thị Kim L phải trả cho chị Vũ Thị Triều M tổng số tiền: $519.108.000\text{đồng}$ (trong đó $500.000.000\text{đồng}$ tiền gốc và $19.108.000\text{đồng}$ tiền lãi)

Kể từ ngày chị Vũ Thị Triều M có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng chị Trương Thị Kim L, phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Trương Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 24.764.000 đồng án phí DSST. Án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Hoàn trả cho chị Vũ Thị Triều M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 13.328.000 đồng trong biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009135, ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Thi hành án DS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Thuận

